Thứ Sáu ngày 18 tháng 04 năm 2025

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Luyện tập chung (tiết 2)** tiết: 155

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1. Kiến thức, kỹ năng :**

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ, có nhớ); cộng trừ nhẩm các phép tính đơn giản trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, trừ đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan.

**2. Năng lực:**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ) trong phạm vi 1000, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất***:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1.Giáo viên**: Laptop; màn hình máy chiếu; slide minh họa,...

 **2.Học sinh**: SHS, VBT, nháp,...

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **I. Khởi động**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Truyền điện* ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 1000.- GV tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương HS.- GV dẫn dắt giới thiệu tiết học.- GV ghi tên bài lên bảng.**II. Hoạt động luyện tập, thực hành** **Bài 1**: Tính:- GV y/c HS đọc đề BT1.- Yêu cầu HS làm bài cá nhân- Gọi 6 HS lên bảng hoàn thành bài.- GV y/c HS nhận xét.- GV chốt kết quả đúng.- Có nhận xét gì về các phép tính ở phần a?- Có nhận xét gì về các phép tính ở phần b?- Khi tính cộng trừ các số có ba chữ số cần lưu ý gì?\* GV chốt lại cách tính các phép cộng, trừ các số có ba chữ số.**Bài 2**: Đặt tính rồi tính:- Gv yêu cầu hs nêu đề bài- Yêu cầu hs làm bài vào vở- Yêu cầu 3 HS làm bài vào bảng phụ. - Gọi hs nêu cách tính các phép tính cụ thể- Y/c HS dưới lớp nhận xét bài làm của bạn.- Chữa bài của 3 HS trên bảng; chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.- Y/c HS đổi chéo vở kiểm tra.- Chốt lại cách đặt tính và thực hiện tính phép cộng, trừ với các số trong phạm vi 1000.**III. Củng cố và nối tiếp**- Y/c HS liên hệ thực tế với những tình huống xung quanh với phép cộng, phép trừ (có nhớ) các số trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.-Chuẩn bị: Luyện tập chung (tiết 2) | - HS tham gia chơi: Ví dụ: 200 + 100; 400 - 200, ...- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.- HS đọc- HS tính rồi viết kết quả phép tính.- 6 HS lên bảng hoàn thành bài.- HS nhận xéta) 432 192 994+-+ 257 406 770 689 598 224b) 248 594 481+-+ 134 132 136 382 726 345- HS: phép tính cộng, trừ các số có ba chữ số không nhớ- HS: phép tính cộng, trừ các số có ba chữ số có nhớ- HS: Cộng, trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.- HS: Đặt tính rồi tính.- HS làm bài.- 3 HS làm bài vào bảng phụ- HS nêu- HS nhận xét. 249 859 175+-- 128 295 64 377 564 111 172 171 360+-+ 65 8 170 237 179 190- HS liên hệ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………...

.……………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………